https://trungtamthuoc.com/

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

Rx



VINBOPROST 250

(Carboprost (dưới dạng Carboprost tromethamin) 250 mcg/ 1 ml)

Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc

Để xa tầm tay trẻ em

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

1. Thành phần công thức của thuốc:

Mỗi 1 ml dung dịch chứa:

Thành phần dược chất:

Carboprost (*dưới dạng* Carboprost tromethamin) ..... 250 mcg.

Thành phần tá dược: Benzyl alcol, natri clorid, tromethamin, nước để pha thuốc tiêm.....vừa đủ 1 ml.

2. Dạng bào chế:

Dạng bào chế: Dung dịch tiêm.

Mô tả dạng bào chế: Dung dịch trong, không màu, đóng trong ống thủy tinh, hàn kín.

pH: 7,0 ÷ 8,0

3. Quy cách đóng gói:

Hộp 2 ống x 1 ml.

Hộp 1 vỉ x 10 ống x 1 ml.

4. Chỉ định:

- Dung dịch tiêm Vinboprost 250 được chỉ định để phá thai từ tuần thứ 13 đến tuần thứ 20 của thai kỳ được tính từ ngày đầu tiên của kỳ kinh nguyệt bình thường cuối cùng và trong các tình trạng dưới đây liên quan đến phá thai ở thời điểm 3 tháng giữa thai kỳ:
  - Thai nhi không bị trục xuất trong quá trình điều trị bằng phương pháp khác;
  - Vỡ ối sớm trong phương pháp đặt vòng tránh thai trong tử cung do mấ t thuốc và tử cung hoạt động không đủ hoặc không hoạt động;
  - Yêu cầu sử dụng thuốc lặp lại vào tử cung nhiều lần để trục xuất thai nhi;
  - Vỡ ối non tự phát hoặc vô ý khi thai còn sống và không có hoạt động thích hợp để trục xuất ra ngoài.
- Dung dịch tiêm Vinboprost 250 được chỉ định để điều trị băng huyết sau sinh do đờ tử cung và khi không đáp ứng với các phương pháp điều trị thường quy. Điều trị ban đầu nên bao gồm sử dụng oxytocin tiêm tĩnh mạch, các kỹ thuật thao tác như xoa bóp tử cung và các chế phẩm ergot tiêm bắp nếu không có chống chỉ định.
- Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng trong những trường hợp như vậy, việc sử dụng thuốc tiêm carboprost tromethamin đã mang lại hiệu quả kiểm soát xuất huyết, mặc dù vẫn

https://trungtamthuoc.com/

chưa rõ liệu có tác dụng kéo dài hay tác dụng chậm của các thuốc sử dụng trước đó góp phần vào kết quả hay không. Trong một tỷ lệ cao các trường hợp, việc tiêm carboprost tromethamin được sử dụng theo cách này đã giúp ngừng chảy máu đe dọa tính mạng và tránh được sự can thiệp phẫu thuật khẩn cấp.

5. Liều dùng - cách dùng:

Cách dùng:

- Đường dùng: Đường tiêm bắp
- Dung dịch tiêm Vinboprost 250 nên được kiểm tra bằng mắt thường trước khi sử dụng.
- Loại bỏ các ống chứa dung dịch bị đổi màu hoặc các tiểu phân có thể nhìn thấy.
- Không có yêu cầu xử lý đặc biệt sau khi dùng thuốc.

Liều dùng:

Trong các chỉ định liên quan phá thai:

- Liều dùng ban đầu là 1 ml dung dịch tiêm Vinboprost 250 (tương đương với 250 mcg carboprost) được tiêm sâu vào trong bắp bằng ống tiêm tuberculin. Các liều 250 mcg carboprost (1 ml) tiếp theo nên được dùng trong khoảng thời gian từ 1,5 giờ đến 3,5 giờ tùy thuộc vào phản ứng của tử cung.
- Có thể dùng liều thử nghiệm 100 mcg carboprost (0,4 ml) ban đầu. Có thể tăng liều lên đến 500 mcg carboprost (2 ml) nếu khả năng co bóp của tử cung được đánh giá là không đủ sau vài liều 250 mcg carboprost (1 ml).
- Tổng liều dùng carboprost tromethamin không được vượt quá 12 mg (48 ml) và không nên dùng thuốc liên tục trong hơn 2 ngày.

Trong chỉ định cầm máu sau sinh:

- Liều dùng ban đầu là 1 ml dung dịch tiêm Vinboprost 250 tương đương với 250 mcg carboprost được tiêm sâu vào trong bắp.
- Các thử nghiệm lâm sàng cho thấy rằng phần lớn các trường hợp thành công (73%) đáp ứng với chế độ tiêm một lần. Tuy nhiên, trong một số trường hợp được chọn, việc dùng nhiều liều trong khoảng thời gian từ 15 đến 90 phút được thực hiện với kết quả thành công. Nhu cầu tiêm thêm và khoảng thời gian tiêm chỉ có thể được xác định bởi bác sĩ điều trị dựa vào diễn biến lâm sàng. Tổng liều tiêm carboprost tromethamin không được vượt quá 2 mg (8 liều).

6. Chống chỉ định:

- Mẫn cảm với bất cứ thành phần nào của thuốc.
- Quá mẫn cảm (bao gồm sốc phản vệ và phù mạch) khi tiêm carboprost tromethamin.
- Viêm vùng chậu cấp tính.
- Bệnh nhân đang mắc bệnh tim, phổi, thận hoặc bệnh gan tiến triển.
- Vinboprost 250 chống chỉ định trong thời kỳ mang thai khi thai nhi đã đạt đến giai đoạn có khả năng sống sót. Thuốc không nên được coi là thuốc diệt thai.

https://trungtamthuoc.com/

7. Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc:

- Dung dịch tiêm Vinboprost 250 (carboprost tromethamin), giống như các tác nhân oxytocic mạnh khác, chỉ nên được sử dụng khi tuân thủ nghiêm ngặt liều lượng khuyến cáo. Dung dịch tiêm Vinboprost 250 nên được sử dụng bởi nhân viên được đào tạo y tế tại bệnh viện có thể cung cấp dịch vụ chăm sóc đặc biệt ngay lập tức và cơ sở phẫu thuật cấp tính.
- Carboprost tromethamin dường như không ảnh hưởng trực tiếp đến bào thai. Do đó, có khả năng thai nhi sống sót khi bị phá thai bằng carboprost tromethamin có thể biểu hiện các dấu hiệu sự sống thoáng qua. Carboprost tromethamin không được chỉ định nếu thai nhi trong tử cung đã đạt đến giai đoạn có khả năng sống sót. Thuốc tiêm carboprost tromethamin không nên được coi là thuốc diệt thai.
- Bằng chứng từ các nghiên cứu trên động vật cho thấy một số loại prostaglandin khác có khả năng gây quái thai. Mặc dù những nghiên cứu này không chỉ ra rằng thuốc tiêm carboprost tromethamin gây quái thai, nhưng bất kỳ biện pháp chấm dứt thai kỳ nào bằng cách tiêm carboprost tromethamin không thành công đều phải được thực hiện bằng một số biện pháp khác.
- Các nghiên cứu trên động vật kéo dài vài tuần với liều cao đã chỉ ra rằng prostaglandin nhóm E và F có thể gây tăng sinh xương. Những tác động như vậy cũng đã được ghi nhận ở trẻ sơ sinh sử dụng prostaglandin E1 trong thời gian điều trị kéo dài. Không có bằng chứng nào cho thấy việc sử dụng dung dịch tiêm carboprost tromethamin trong thời gian ngắn có thể gây ra những ảnh hưởng tương tự lên xương.
- Ở những bệnh nhân có tiền sử hen suyễn, hạ hoặc tăng huyết áp, bệnh tim mạch, thận hoặc gan, thiếu máu, vàng da, tiểu đường hoặc động kinh, nên thận trọng khi sử dụng carboprost tromethamin.
- Giống như bất kỳ tác nhân oxytocic nào, nên thận trọng khi sử dụng carboprost tromethamin ở những bệnh nhân có tử cung bị tổn thương (sẹo).

- Sự phá thai:

+ Giống như sự mất thai tự nhiên (sảy thai tự nhiên), một quá trình đôi khi không hoàn chỉnh, mất thai (phá thai) do carboprost tromethamin gây ra có thể được dự đoán là không hoàn chỉnh trong khoảng 20% trường hợp.

+ Mặc dù tỷ lệ chấn thương cổ tử cung là rất nhỏ nhưng cổ tử cung luôn phải được kiểm tra cẩn thận ngay sau khi phá thai.

+ Việc sử dụng carboprost tromethamin có thể gây sốt thoáng qua, có thể do tác động lên quá trình điều nhiệt ở vùng dưới đồi. Nhiệt độ tăng vượt quá 2 °F (1,1 °C) được quan sát thấy ở khoảng 1/8 số bệnh nhân dùng chế độ liều khuyến cáo. Trong mọi trường hợp, nhiệt độ trở lại bình thường khi kết thúc điều trị. Việc phân biệt viêm nội mạc tử cung

https://trungtamthuoc.com/

sau phá thai với tình trạng tăng thân nhiệt do thuốc là rất khó, nhưng với kinh nghiệm lâm sàng ngày càng tăng, sự phân biệt trở nên rõ ràng hơn và được tóm tắt dưới đây:

	Viêm nội mạc tử cung	Sốt gây ra do tiêm Carboprost tromethamin
1.	**Thời điểm khởi phát:** Thông thường vào ngày thứ ba sau phá thai (38 °C hoặc cao hơn).	Trong vòng 1 đến 16 giờ sau lần tiêm đầu tiên.
2.	**Thời gian:** Sốt và nhiễm trùng không được điều trị vẫn tiếp tục và có thể làm phát sinh các bệnh nhiễm trùng vùng chậu khác.	Nhiệt độ trở lại mức trước điều trị sau khi ngừng điều trị mà không điều trị gì khác.
3.	**Ứ đọng:** Sản phẩm thụ thai thường bị giữ lại trong cổ tử cung hoặc khoang tử cung.	Nhiệt độ tăng cao xảy ra dù mô có được giữ lại hay không.
4.	**Mô học:** Nội mạc tử cung bị thâm nhiễm tế bào lympho, một số vùng bị hoại tử và xuất huyết.	Mặc dù mô đệm nội mạc tử cung có thể bị phù nề và có mạch máu nhưng nó không bị viêm.
5.	**Tử cung:** Thường mềm và nhão, đau ở vùng đáy tử cung và đau khi di chuyển cổ tử cung khi khám bằng hai tay.	Tử cung co hồi bình thường, tử cung không mềm.
6.	**Tiết dịch:** Thường kèm theo khí hư có mùi hôi và bệnh bạch cầu.	Dịch tiết âm đạo bình thường.
7.	**Nuôi cấy cổ tử cung:** Việc nuôi cấy các sinh vật từ cổ tử cung hoặc khoang tử cung sau khi phá thai đơn thuần không đảm bảo chẩn đoán sảy thai nhiễm trùng nếu không có bằng chứng lâm sàng về nhiễm trùng huyết. Các mầm bệnh đã được nuôi cấy ngay sau khi phá thai ở những bệnh nhân không bị nhiễm trùng. Kết quả nuôi cấy dương tính dai dẳng đi kèm với các dấu hiệu nhiễm trùng lâm sàng rõ ràng rất có ý nghĩa trong chẩn đoán phân biệt.	
8.	**Công thức máu:** Tăng bạch cầu và số lượng bạch cầu khác nhau không phân biệt giữa viêm nội mạc tử cung và tăng thân nhiệt do tiêm carboprost tromethamin vì tổng số bạch cầu có thể tăng trong quá trình nhiễm trùng và tăng bạch cầu thoáng qua cũng có thể do thuốc gây ra. Nên truyền dịch ở những bệnh nhân bị sốt	

https://trungtamthuoc.com/

	do thuốc và không có bằng chứng lâm sàng hoặc kết quả nuôi cấy vi sinh của nhiễm trùng trong tử cung. Bất kỳ biện pháp thực nghiệm đơn giản nào khác để giảm nhiệt độ đều không cần thiết vì tất cả các cơn sốt do carboprost tromethamin gây ra đều thoáng qua hoặc tự khỏi.	

- Xuất huyết sau sinh:

Tăng huyết áp. Trong một loạt trường hợp xuất huyết sau sinh, 5/115 (4%) bệnh nhân bị tăng huyết áp được báo cáo là tác dụng phụ. Tăng huyết áp ở mức độ vừa phải và không chắc chắn rằng liệu đây thực tế là do tác dụng trực tiếp của carboprost tromethamin hay do tình trạng tăng huyết áp liên quan đến thai kỳ biểu hiện bằng việc điều chỉnh sốc giảm thể tích. Trong các trường hợp được báo cáo, không cần điều trị cụ thể cho tình trạng tăng huyết áp.

Sử dụng ở những bệnh nhân bị viêm màng ối. Trong các thử nghiệm lâm sàng với carboprost tromethamin, viêm màng ối được xác định là một biến chứng góp phần gây mất trương lực tử cung và xuất huyết sau sinh ở 8/115 (7%) trường hợp, 3 trong số đó không đáp ứng với carboprost tromethamin. Biến chứng này trong quá trình chuyển dạ có thể có tác dụng ức chế phản ứng của tử cung với carboprost tromethamin tương tự như những gì đã được báo cáo đối với các thuốc oxytocin khác.

Sử dụng thuốc cho trẻ em

Tính an toàn và hiệu quả ở bệnh nhi chưa được thiết lập.

Cảnh báo tá dược:

Natri:

- Thuốc này có chứa dưới 1 mmol (23 mg) natri trong mỗi ống, về cơ bản xem như "không chứa natri".

Benzyl alcol:

- Thuốc này có chứa 9,45 mg benzyl alcol trong mỗi ống, tương đương với 9,45 mg/ml. Benzyl alcol có thể gây ra các phản ứng dị ứng.
- Benzyl alcol có nguy cơ gây ra các tác dụng không mong muốn nghiêm trọng, bao gồm các rối loạn hô hấp (như hội chứng thở gấp), ở trẻ em.
- Không dùng cho trẻ sơ sinh (4 tuần tuổi trở xuống), trừ khi được khuyến cáo của bác sĩ.
- Không dùng thuốc hơn một tuần cho trẻ em (dưới 3 tuổi), trừ khi được khuyến cáo của bác sĩ hoặc dược sĩ.

https://trungtamthuoc.com/

- Hỏi ý kiến bác sĩ hoặc dược sĩ khi bệnh nhân đang mang thai hoặc cho con bú, bởi vì dùng lượng lớn benzyl alcol có thể gây tích lũy trong cơ thể và gây ra các tác dụng không mong muốn (gọi là toan chuyển hóa).
- Hỏi ý kiến bác sĩ hoặc dược sĩ khi bệnh nhân có bệnh gan hoặc thận, bởi vì dùng lượng lớn benzyl alcol có thể gây tích lũy trong cơ thể và gây ra các tác dụng không mong muốn (gọi là toan chuyển hóa).
- Benzyl alcol có thể gây kích ứng nhẹ tại chỗ.

8. Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú:

Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai:

Tác dụng gây quái thai:

- Các nghiên cứu trên động vật không chỉ ra rằng carboprost tromethamin gây quái thai, tuy nhiên, nó đã được chứng minh là gây độc cho phôi ở chuột và thỏ.
- Bất kỳ liều nào làm tăng trương lực tử cung đều có thể gây nguy hiểm cho phôi hoặc thai nhi.

Sử dụng thuốc cho phụ nữ cho con bú:

Không có dữ liệu về sự bài tiết vào sữa mẹ của carboprost tromethamin.

9. Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc:

Chưa có nghiên cứu nào về tác động lên khả năng lái xe và vận hành máy móc được thực hiện.

Đã có báo cáo về các tác dụng không mong muốn như ngất, chóng mặt và buồn ngủ có thể làm giảm khả năng lái xe hoặc vận hành máy móc.

Do đó, bệnh nhân nên hạn chế lái xe cho đến khi họ biết rằng thuốc không ảnh hưởng đến khả năng lái xe hoặc vận hành máy móc của họ.

10. Tương tác, tương kỵ của thuốc:

Tương tác:

Vì carboprost tromethamin có thể làm tăng tác dụng của các thuốc oxytocin khác, không nên sử dụng đồng thời.

Tương kỵ:

Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

11. Tác dụng không mong muốn của thuốc (ADR):

- Các tác dụng không mong muốn của dung dịch tiêm carboprost tromethamin thường thoáng qua và hồi phục khi kết thúc điều trị. Các phản ứng bất lợi thường gặp nhất được quan sát có liên quan đến tác dụng co bóp của thuốc trên cơ trơn.
- Ở những bệnh nhân được nghiên cứu, khoảng 2/3 bị nôn và tiêu chảy, khoảng 1/3 bị buồn nôn, 1/8 có nhiệt độ tăng hơn 2°F và 1/14 bị đỏ bừng mặt.
- Việc điều trị trước hoặc sử dụng đồng thời các thuốc chống nôn và chống tiêu chảy làm giảm đáng kể tỷ lệ các tác dụng không mong muốn thường gặp trên đường tiêu hóa

https://trungtamthuoc.com/

với tất cả các loại thuốc prostaglandin được sử dụng để phá thai. Việc sử dụng các thuốc chống nôn và chống tiêu chảy nên được coi là một phần không thể thiếu trong việc quản lý bệnh nhân phá thai bằng carboprost tromethamin.

- Trong số những bệnh nhân bị tăng nhiệt độ, khoảng 1/16 được chẩn đoán lâm sàng là viêm nội mạc tử cung. Ở nhóm bệnh nhân còn lại, nhiệt độ trở lại bình thường trong vòng vài giờ sau lần tiêm cuối cùng.

- Các tác dụng phụ được quan sát thấy trong quá trình sử dụng thuốc tiêm carboprost tromethamin để phá thai và điều trị xuất huyết, không phải tất cả đều liên quan rõ ràng đến thuốc, theo thứ tự tần suất giảm dần bao gồm:

Nôn	Lo lắng
Tiêu chảy	Chảy máu cam
Buồn nôn	Rối loạn giấc ngủ
Nóng bừng mặt hoặc bốc hỏa	Khó thở
Ớn lạnh hoặc run rẩy	Đau ngực
Ho	Khò khè
Đau đầu	Thủng cổ tử cung
Viêm nội mạc tử cung	Mệt mỏi
Nấc cụt	Chảy mồ hôi
Đau giống như đau bụng kinh	Choáng váng
Dị cảm	Mờ mắt
Đau lưng	Đau vùng thượng vị
Đau cơ	Khát
Đau vú	Co giật mí mắt
Đau mắt	Nghẹn, nôn khan
Buồn ngủ	Cổ họng khô
Loạn trương lực cơ	Cảm giác nghẹt thở
Hen suyễn	Cơn bão tuyến giáp
Đau chỗ tiêm	Ngất
Ù tai	Đánh trống ngực
Chóng mặt	Phát ban
Hội chứng phản xạ thần kinh - phế vị	Suy hô hấp cấp
Khô miệng	Chuột rút ở chân
Tăng thông khí	Tử cung thủng
Suy hô hấp	Sự lo lắng
Nôn ra máu	Đau ngực
Thay đổi vị giác	Mảnh nhau thai còn sót lại
Nhiễm trùng đường tiết niệu	Hụt hơi
Sốc nhiễm trùng	Nghẹn cổ họng
Vẹo cổ	Sa tử cung
Hôn mê	Chóng mặt, choáng váng
Tăng huyết áp	Vỡ tử cung

https://trungtamthuoc.com/

Nhịp tim nhanh	
Phù phổi	
Viêm nội mạc tử cung từ IUCD	

Các biến chứng thường gặp nhất khi sử dụng thuốc tiêm carboprost tromethamin để phá thai cần điều trị bổ sung sau khi xuất viện là viêm nội mạc tử cung, sót lại các mảnh nhau thai và chảy máu tử cung quá nhiều, xảy ra ở khoảng 1/50 bệnh nhân.

Kinh nghiệm sau khi đưa thuốc ra thị trường:

Phản ứng quá mẫn (phản ứng phản vệ, sốc phản vệ, phản ứng giả phản vệ, phù mạch).

Báo cáo tác dụng không mong muốn:

Việc báo cáo tác dụng không mong muốn sau khi thuốc được lưu hành là quan trọng, giúp tiếp tục theo dõi lợi ích và nguy cơ khi sử dụng thuốc. Nhân viên y tế cần báo cáo bất kỳ tác dụng không mong muốn nào của thuốc theo hệ thống báo cáo Quốc gia.

"Thông báo ngay cho bác sỹ hoặc dược sỹ
những phản ứng có hại gặp phải khi sử dụng thuốc"

12. Quá liều và cách xử trí:

- Điều trị quá liều phải là điều trị triệu chứng và điều trị hỗ trợ vì các nghiên cứu lâm sàng với thuốc đối kháng prostaglandin chưa tiến triển đến mức có thể đưa ra khuyến cáo.
- Nếu xuất hiện bằng chứng về tác dụng phụ quá mức, nên giảm tần suất dùng thuốc hoặc ngừng dùng thuốc.

13. Đặc tính dược lực học:

Nhóm dược lý: Prostaglandins.

Mã ATC: G02AD04

Carboprost tromethamin khi tiêm bắp sẽ kích thích các cơn co thắt nội mạc tử cung ở tử cung mang thai tương tự như các cơn co thắt chuyển dạ vào cuối thai kỳ đủ tháng. Việc co thắt này có phải do tác động trực tiếp của carboprost lên nội mạc tử cung hay không vẫn chưa được xác định. Tuy nhiên, trong hầu hết các trường hợp, thuốc giúp bài tiết các sản phẩm thụ thai ra khỏi tử cung.

Sau sinh, các cơn co thắt nội mạc tử cung giúp cầm máu tại vị trí nhau thai. Carboprost tromethamin cũng kích thích cơ trơn của đường tiêu hóa của ở người. Hoạt động này có thể gây nôn hoặc tiêu chảy hoặc cả hai điều thường gặp khi sử dụng carboprost tromethamin để phá thai và cầm máu sau sinh. Ở động vật thí nghiệm và cả ở người, carboprost tromethamin có thể làm tăng thân nhiệt. Với liều lâm sàng của carboprost tromethamin được sử dụng để phá thai và cầm máu sau sinh, một số bệnh nhân có biểu hiện tăng thân nhiệt thoáng qua.

Ở động vật thí nghiệm và ở người, liều lớn carboprost tromethamin có thể làm tăng huyết áp, có thể do co cơ trơn mạch máu. Với liều carboprost tromethamin dùng để phá

https://trungtamthuoc.com/

thai, tác dụng này không có ý nghĩa lâm sàng. Ở động vật thí nghiệm và cả ở người, carboprost tromethamin có thể làm tăng thân nhiệt. Với liều lâm sàng của carboprost tromethamin được sử dụng để phá thai, một số bệnh nhân có biểu hiện tăng thân nhiệt. Ở một số bệnh nhân, carboprost tromethamin có thể gây co thắt phế quản thoáng qua.

14. Đặc tính dược động học:

Nồng độ thuốc trong huyết tương được xác định bằng xét nghiệm miễn dịch phóng xạ trong các mẫu máu ngoại vi được thu thập từ 10 bệnh nhân đang phá thai. Các bệnh nhân được tiêm bắp 250 microgram carboprost cách nhau hai giờ. Nồng độ thuốc trong máu đạt đỉnh trung bình là 2060 picogram/mL sau nửa giờ từ lần tiêm đầu tiên, sau đó giảm xuống nồng độ trung bình 770 picogram/mL sau hai giờ từ lần tiêm đầu tiên và ngay trước lần tiêm thứ hai. Nồng độ trung bình trong huyết tương sau nửa giờ từ lần tiêm thứ hai cao hơn một chút (2663 picogram/mL) so với sau lần tiêm đầu tiên và lại giảm xuống mức trung bình 1047 picogram/mL sau hai giờ từ lần tiêm thứ hai. Các mẫu huyết tương được thu thập từ 5 trong số 10 bệnh nhân này sau khi tiêm thêm prostaglandin. Nồng độ đỉnh trung bình của thuốc cao hơn một chút sau mỗi lần tiêm prostaglandin liên tiếp, nhưng luôn giảm xuống mức thấp hơn giá trị đỉnh trước đó hai giờ sau mỗi lần tiêm.

Năm phụ nữ sinh tự nhiên đủ tháng được điều trị cầm máu ngay sau sinh bằng một mũi tiêm duy nhất 250 microgram carboprost tromethamin. Các mẫu máu ngoại vi được thu thập nhiều lần trong suốt 4 giờ sau khi điều trị và nồng độ carboprost tromethamin được xác định bằng xét nghiệm miễn dịch phóng xạ. Nồng độ carboprost tromethamin cao nhất được quan sát thấy ở phút thứ 15 ở hai bệnh nhân (3009 và 2916 picogram/mL), ở phút thứ 30 ở hai bệnh nhân (3097 và 2792 picogram/mL), và ở phút 60 ở một bệnh nhân (2718 picogram/mL).

15. Điều kiện bảo quản, hạn dùng, tiêu chuẩn chất lượng của thuốc:

Điều kiện bảo quản: Nơi khô ráo, nhiệt độ từ 2 - 8 °C.

Hạn dùng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS

16. Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC

Số nhà 789, đường Đình Ấm - P. Khai Quang - TP. Vĩnh Yên - Tỉnh Vĩnh Phúc-Việt Nam

ĐT: 02113 861233 Fax: 02113 862774

Địa chỉ sản xuất: Thôn Mậu Thông - P. Khai Quang - TP. Vĩnh Yên - Tỉnh Vĩnh Phúc-Việt Nam